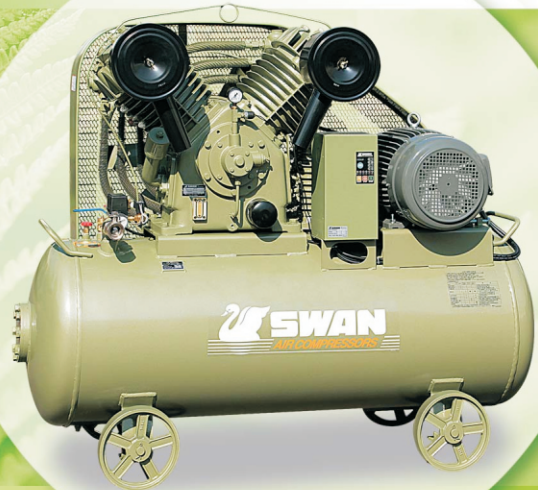




MÁY NÉN KHÍ SWAN
AIR COOLED PISTON
COMPRESSORS

*Continuous technology development
with the consistent company spirit
since 1956*

*Insist on the best and prestige comes from
60 years' experience and persistence*

- *High Efficiency With More Air Delivery Quantity*
- *Cast Iron Air Pump*
- *Safety and Reliable*
- *Service Easy and Longer Service Life*

60 năm phát triển, SWAN luôn ghi dấu ấn cùng đồng hành với sự phát triển của Bạn!

SWAN has been a recognized leader in the manufacturing and marketing of air compressors for 60 glorious years, serving many of the industrial users in all corners of the globe



Tổ hợp van nhập, thoát khí được xử lý nhiệt và mài tinh xác chủ ý từng công đoạn đảm bảo hiệu suất và độ bền.

Highly efficient and durable valve assemblies are provided through the use of special material treatments and high precision grinding processes.



HWU-415



Bắt đầu từ khâu thiết kế, dựa vào CAD/CAM tiến hành phân tích, mô phỏng, thiết kế, chế tạo và phát triển sản phẩm.

Product quality guaranteed through the application of modern technology such as CAD/CAM that is used in all functions from product development, modeling and design, right through to the manufacturing process.



Xử lý phun cát, sơn tĩnh điện tự động, chú trọng bảo vệ môi trường và đảm bảo sản phẩm bóng và bền.

All metal surfaces on compressor units are prepared by initially shot blasting, followed by the application of powder coating to ensure you of a bright, durable and environmentally friendly surface protection.

Quy trình sản xuất hiện đại, tự động hóa cao, cùng lúc hoàn thành gia công các mặt, đảm bảo độ tinh tế đồng bộ.

High quality and consistent components are maintained through the use of Numerically Controlled Machine Centers which typically are capable of completing a finished surface in a single pass.

Model Kích cỡ Size		Máy piston kiểu di động hệ S S Series, Air Cooled Portable Type								
		SVP-212	SVU-201 SVP-201	SVU-202 SVP-202	SVU-203 SVP-203	SVU-205 SVP-205	SWU-307 SWP-307	SWU-310 SWP-310	SWU-415 SWP-415	SVU-220 SVP-220
Mô tơ Motor	KW	0.4	0.75	1.5	2.2	3.7	5.5	7.5	11	15
	HP	1/2	1	2	3	5	7.5	10	15	20
Áp lực sử dụng Working Pressure kg/cm ² /1lb/in ²		8/115								
Vận tốc quay Compressor Speed (r.p.m)		700	1020	880	650	620	850	850	850	710
Lưu lượng thực tế F.A.D	l/min	70	140	225	355	545	872	1151	1480	2000
Dung tích bình Tank Capacity	liter	58	85	85	106	155	240	300	300	400
Kích thước đầu máy Compressor Blocks Physical Dimensions	LxWxH(mm)	335x265x265	380x280x340	410x290x350	540x400x450	560x400x450	650x460x550	700x460x560	700x520x550	910x760x860
	Trọng lượng(kg)	14.6	21	25	51	70	93	95	118	265
Kích thước máy Compressor units Physical Dimensions	LxWxH(mm)	940x330x700	1000x440x780	1000x440x780	1350x450x840	1400x520x980	1470x650x1150	1835x650x1200	1835x650x1200	1650x750x1480
	Trọng lượng(kg)	52	58	62	110	168	230	250	275	560

※ Swan không ngừng nghiên cứu và cải tiến, nếu có thay đổi quy cách sản phẩm, chúng tôi thành thật không tiện thông báo.
Keep on searching for excellence, we reserve the right to alter specifications without prior notice.

Kiểu di động làm mát bằng khí Air Cooled Portable Type



SWP-415



SWP-310



SVP-205



HWP-310

Đầu máy nén khí Compressor Pump Only



SW-310



HV-205

Lựa chọn kiểu máy

- Xác định tổng lưu lượng khí cần sử dụng và cộng thêm 30% lưu lượng dự phòng.
- Lưu ý đến nhu cầu mở rộng sản xuất trong tương lai, sử dụng lượng khí nhiều hơn thì phải có dự tính trước.
- Lựa chọn chính xác loại hình máy là tiết kiệm giá sản phẩm và điện năng tiêu thụ.

MODEL SELECTION

- Define the predicted air volume required, plus 30% to allow for an appropriate duty cycle.
- Consider any predictable future increase in air volume demand as a result of such things as increased automation equipment.
- The correct selection will minimize capital and power consumption costs.

Lựa chọn cấu hình máy

- Loại U (bán tự động)
Dùng van điều chỉnh khí vào, điều khiển máy chạy có tải hoặc không tải. Thích hợp với môi trường máy hoạt động liên tục với công suất lớn khi cần dừng máy phải ngắt nguồn của mô tơ
- Loại P (tự động)
Dùng công tắc áp lực để điều khiển máy nén khí dừng hoặc khởi động lại, thích hợp với môi trường máy hoạt động không liên tục với công suất nhỏ.
- Lựa chọn đúng chủng loại máy sẽ kéo dài tuổi thọ máy và tiết kiệm điện

CONTROL SYSTEM SELECTION

- **AUTOMATIC UNLOADER SYSTEM "U" TYPE**
The automatic unloading system allows for the control of loaded and unloaded compressor states through a range of pre-set pressure values. This system is recommended where the duty cycle exceeds 50%, and for all larger compressors units.
- **PRESSURE SWITCH SYSTEM. "P" TYPE**
The automatic pressure switch will stop and start the compressor according to air demand. It is normally recommended for intermittent operation and smaller compressor units.
- The correct selection will extend compress or service life and reduce power consumption.

Model Kích cỡ Size		Máy piston kiểu di động hệ H H Series, Air Cooled Portable Type					
		HVU-202 HVP-202	HVU-203 HVP-203	HVU-205 HVP-205	HWU-307 HWP-307	HWU-310 HWP-310	HWU-415 HWP-415
Mô tơ Motor	KW	1.5	2.2	3.7	5.5	7.5	11
	HP	2	3	5	7.5	10	15
Áp lực sử dụng Working Pressure kg/cm ² /1lb/in ²		16/230					12/175
Vận tốc quay Compressor Speed (r.p.m)		550	960	900	850	850	850
Lưu lượng thực tế F.A.D	l/min	154	270	406	606	786	1120
Dung tích bình Tank Capacity	liter	237	237	237	237	237	300
Kích thước đầu máy Compressor Blocks Physical Dimensions	LxWxH(mm)	500x330x400	500x330x400	560x380x460	620x480x530	650x480x540	1835x650x1150
	Trọng lượng(kg)	47	47	67	93	95	361
Kích thước máy Compressor units Physical Dimensions	LxWxH(mm)	1450x550x1100	1470x550x1100	1470x550x1100	1470x640x1150	1470x640x1150	730x550x660
	Trọng lượng(kg)	205	205	225	260	262	116

※ Nếu có nhu cầu về thông số kỹ thuật ngoài quy cách trên, xin liên hệ với chúng tôi để tư vấn thêm.
Different pressure, discharge air volume and driven type are also available on enquiry.

Comprehensive range of filters to meet requirements from different industrial users.

Hệ thống làm sạch khí

- Do nhu cầu sử dụng và yêu cầu khí sạch khác nhau nên cung cấp hệ thống lọc khí nhiều cấp độ khác nhau.
- We supply different grade of air filtrating systems to meet with various applications.



■ Biểu lắp đặt tiêu chuẩn Recommended Air Filtration Combination

Hạng mục Item	Model	SVP-205	SWP-310	SVP-220
Bình khí	Air Tank (t)	-	-	-
Bộ lọc đường ống	Main Line Filter	-	-	ARF 15
Máy sấy khí kiểu làm lạnh	Air Dryer	SDE-4E	SDE-8E	SDE-15E
Bộ lọc dầu	Oil Removal Filter	ARB 04	ARB 08	ARB 15
Bộ lọc tinh	Micro Filter	ARA 04	ARA 08	ARA 15



Kích cỡ Size	Model	SDE-4E	SDE-8E	SDE-15E
Lượng xử lý	Flow Rate(m³/min)	0.6	1.2	2.4
Điểm sương cửa ra	Dew Point	3~15°C		
Nhiệt độ cửa vào	Inlet Temp	Max. 80°C		
Nhiệt độ môi trường	Ambient Temp	2~43°C		
Áp lực làm việc	W.P.(bar)	10		
Đường kính ống	In/Out	1/2"	3/4"	1"
Nguồn điện	Power	1Ø	1Ø	1Ø
Kiểu gas lạnh	Type of Refrigerant	R-134a	R-134a	R-407c
Kích thước	dài	L(mm)	254	254
	Rộng	W(mm)	722	722
	cao	H(mm)	515	515
Trọng lượng (kgs)	Weight(kgs)	34	34	42
Mã lực tương ứng (hp)	Applicable Ranges(hp)	5	5-10	10-20

Nếu Quý khách có nhu cầu sử dụng loại máy có điện áp, phạm vi, thời gian giao hàng khác hoặc lượng xử lý năng lượng lớn hơn xin liên lạc với công ty chúng tôi
If bigger capacity and special electric voltage required, please contact us for spec, and delivery time.

Swan không ngừng nghiên cứu và cải tiến, nếu có thay đổi quy cách sản phẩm, chúng tôi thành thật không tiện thông báo.
Keep on searching for excellence, we reserve the right to alter specifications without prior notice.



SWAN INDUSTRY VIET NAM CO.LTD CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP SWAN VIỆT NAM

Factory : No.3 St, NHON TRACH 1 INDUSTRIAL ZONE,
NHON TRACH DISTRICT-DONG NAI PROVINCE VIETNAM

Đ/C: Đường số 3, KCN Nhơn Trạch 1, H.Nhơn Trạch, T. Đồng Nai

TEL:+84-0251-3560-048 FAX: :+84-0251-3560-049

website : www.swan.com.vn or www.swanair.com.vn

e-mail : swanvn@vnn.vn



ISO 9001:2008



VN-2015.01